

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 18 - 02 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Quang Vinh

+ Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST - HS ngày 07/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu T**, sinh năm: 1988, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số H đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Trần C, sinh năm: 1960 và bà: Võ Thị V, sinh năm: 1960; vợ: Lê Thị H (đã ly hôn năm 2011), sinh năm: 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2009, nhỏ nhất sinh năm: 2011; chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 01/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người chứng kiến: Ông Phan Văn H1, sinh năm: 1951

Địa chỉ: Số M tổ T, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt, người chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu T sử dụng ma túy đá từ năm 2011. Vào ngày 30/8/2021, tại công viên Yersin, Phường 10 - Đà Lạt, T gặp và mua của Bờm một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. T tiếp tục hỏi Bờm “Có cần sa không?” thì Bờm nói “Có, nhưng đợi đến trưa ngày 01/9/2021 sẽ có bạn của Bờm đến nhà giao cho T”, T đồng ý. Đến trưa ngày 01/9/2021, khi T đang ở nhà tại số S H đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì có một thanh niên lạ mặt đến giao

cho T một gói nylon chứa vụn lá thực vật bên trong, T biết đây là cần sa nên đưa cho người này 100.000 đồng. Cả hai gói ma túy trên, T cất giữ trong túi quần bên trái, phía trước để sử dụng dần. Đến 22 giờ, cùng ngày, Công an Phường B, thành phố Đ đến kiểm tra hành chính tại nhà của T thì phát hiện trên bàn uống nước cạnh phòng ngủ có một số dụng cụ sử dụng ma túy. Tại đây, T đã thừa nhận có sử dụng ma túy, số dụng cụ trên là của T, đồng thời lấy ra trong túi quần bên trái, phía trước 01 gói nylon, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nylon, bên trong có chứa cành lá thực vật khô là số ma túy T đã mua của Bơm trước đó. Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Hữu T và thu giữ tang vật theo quy định (BL: 49-52; 64-96).

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước 2,5cm x 3,5cm, bên trong túi có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy.

- 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước 4cm x 7,5cm, dạng túi zip, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa - đường chỉ đỏ, bên trong túi có chứa vụn lá, cành thực vật khô, nghi là ma túy.

- 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy (Bl: 53).

Tại bản kết luận giám định số 1209/GĐ - PC09 ngày 08/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1), đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3070g, loại Methamphetamine.

- Phong bì 02: Mẫu cành lá thực vật khô (M2) đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,9461g. Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng không có đủ phương tiện kỹ thuật để giám định mẫu trên là chất gì, kính đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt gửi mẫu trên đến Phân viện KHHS - Bộ Công an để giám định.

Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 4749/C09B ngày 06/12/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thảo mộc khô đựng trong 01 gói nylon ghi vụ 1209/2021-PC09, gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 15/5/2018 của Chính phủ và Nghị định 60/2020/NĐ-CP đề ngày 29/5/2020 của Chính phủ (BL: 35-41).

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T khai nhận, bản thân có sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 01/9/2021, khi T đang ở nhà tại số Sô H đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang T đang cất giữ 01 gói nylon, bên trong có chứa chất dạng

trình thể màu trắng và 01 gói nylon, bên trong có chứa cành lá thực vật khô, để sử dụng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định; tịch thu tiêu hủy 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu T:* Đề có ma túy sử dụng, ngày 30/8/2021, Trần Hữu T mua của một người tên Bòm (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng mang về nhà tại Số H đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cất giấu. Đến 22 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang T đang cất giữ 01 gói ma túy trong túi quần bên trái, phía trước T đang mặc và 01 gói nylon, bên trong có chứa cành lá thực vật khô mà T đã mua của Bòm trước đó, T đã khai nhận hành vi cất giữ ma túy của mình mục đích để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1209/GĐ - PC09 ngày 08/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu trình thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3070g (*không phải ba không bảy không gam*), loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 4749/C09B ngày 06/12/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thảo mộc khô đựng trong 01 gói nylon gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

[3] Xét thấy, bị cáo Trần Hữu T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Trần Hữu T không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma

túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Hữu T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Bờm” là người đã bán ma túy cho Hằng, nên tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước 2,5cm x 3,5cm, bên trong túi có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là chất ma túy và 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước 4cm x 7,5cm, dạng túi zip, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa đường chỉ đỏ, bên trong túi có chứa vụn lá, cành thực vật khô, qua giám định xác định không có chứa thành phần chất ma túy và thu giữ 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy; thực vật khô và dụng cụ sử dụng ma túy, xét thấy là chất cấm và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố* bị cáo Trần Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 1209/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Trần Hữu T - 1988; HKTT: Số H đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. QĐTC: 351/QĐ-ĐCSMT; ngày 02/9/2021. Hoàn mẫu M1= 0,1239(g). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ và tên của Nguyễn Quang Hưng;

Ngô Văn Nhân, Võ Như Thuận và đóng dấu tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 1209/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Trần Hữu T - 1988; HKTT: Số H đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. QĐTC: 351/QĐ-ĐCSMT; ngày 02/9/2021. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ và tên của Nguyễn Quang Hưng; Ngô Văn Nhân, Võ Như Thuận và đóng dấu tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy đá.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 18/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

